TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2025/QĐST-VDS	*An Giang, ngày 29 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người đã chết
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – AN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Văn Quang.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Phát Huy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 – An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – An Giang tham gia phiên họp: Bà Huỳnh Thị Bích Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – An Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 417/2025/TLST-VDS ngày 04 tháng 11 năm 2025 về việc "Tuyên bố một người đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 266/2025/QĐST-VDS ngày 27 tháng 11 năm 2025, Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 559/2025/QĐST-VDS ngày 12 tháng 12 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên họp số 2583/TB-TA ngày 23 tháng 12 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1974; cư trú tại: số 478/22, ấp BH, xã BM, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; cư trú tại: ấp BH, xã BM, tỉnh An Giang.

2. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1975; cư trú tại: số 457/22, lô 12, KDC GĐ II ấp BH, xã BM, tỉnh An Giang.

3. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1978; cư trú tại: số 050/15 Trần Quý Cáp, ấp BH, xã BM, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 31/10/2025 và bản tự khai đề ngày 15/12/2025 người yêu cầu bà Nguyễn Thị L1 trình bày:

Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1935, cư trú tại ấp Bình Y, xã Bình Mỹ, tỉnh An Giang chung sống với bà Đặng Thị K, sinh năm 1950 (đã chết) có 04 người con gồm: Nguyễn Thị L1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thị L1. Từ

năm 1970, ông Y sống tại địa chỉ ấp Bình Y, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (nay là ấp Bình Y, xã Bình Mỹ, tỉnh An Giang) nhưng đến năm 1979 thì ông Y bỏ địa phương đi đến nay không rõ tin tức. Nay bà K đã chết nên bà L1 yêu cầu tuyên bố ông Y đã chết để bà hoàn thành thủ tục chia di sản thừa kế của bà K. Thời điểm ông Y bỏ đi thì bà cùng các anh chị em còn nhỏ nên không nhớ hình dáng hay đặc điểm của ông Y. Quá trình giải quyết vụ việc bà L1 đã thực hiện thủ tục thông báo tìm kiếm đối với ông Nguyễn Văn Y trên báo, đài theo đúng quy định pháp luật.

Theo bản tự khai đề ngày 11/12/2025 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị L1 và bà Nguyễn Thị H1 trình bày:

Cha là ông Nguyễn Văn Y và mẹ là bà Đặng Thị K chung sống từ năm 1970 có với nhau 04 người con như bà L1 trình bày. Năm 1979, ông Y tự ý bỏ nhà đi cho đến nay không rõ tin tức, không liên lạc gia đình mặc dù gia đình đã nhiều lần tìm kiếm. Nay bà K đã chết, khi làm thủ tục thừa kế quyền sử dụng đất của bà K thì địa phương yêu cầu phải có giấy chứng tử của ông Y. Do đó, bà L1 mới yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn Y đã chết. Nay ông bà cùng đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà L1.

Tại phiên họp,

Bà L1 vẫn giữ nguY yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn Y đã chết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – An Giang phát biểu về thủ tục phiên họp, về sự tuân thủ theo pháp luật của đương sự, Thẩm phán và Thư ký phiên họp. Về quan điểm giải quyết vụ án: Nhận thấy yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1935, nơi cư trú cuối cùng tại ấp Bình Y, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (nay là ấp Bình Y, xã Bình Mỹ, tỉnh An Giang) đã chết là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận, thời điểm chết đề nghị Tòa án tuyên theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 13 – An Giang nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị L1 yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1935, nơi cư trú cuối cùng ấp Bình Y, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (nay là ấp Bình Y, xã Bình Mỹ, tỉnh An Giang) đã chết. Căn cứ Điều 27, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ yêu cầu là "Tuyênên bố một người đã chết" và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 13 – An Giang.

[2] Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị L1 và bà Nguyễn Thị H1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên họp lần thứ hai và có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[3] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị L1:

[3.1] Ông Nguyễn Văn Y chung sống như vợ chồng với bà Đặng Thị K (đã chết năm 2023) từ năm 1970 đến năm 1979 được 04 người con gồm: Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thị L1. Năm 1979, ông Y bỏ nhà đi, không rõ tin tức và không liên lạc với gia đình cho đến nay. Qua xác minh được địa phương cung cấp thông tin ông Nguyễn Văn Y đã bỏ địa phương đi từ năm 1979, nơi cư trú cuối cùng của ông Nguyễn Văn Y tại ấp Bình Y, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (nay là ấp Bình Y, xã Bình Mỹ, tỉnh An Giang). Xét thấy, bà L1 đã thực hiện thủ tục đăng tin thông báo tìm kiếm đối với ông Nguyễn Văn Y đúng quy định pháp luật nhưng đến nay đã hơn 04 tháng kể từ ngày đăng báo, đài lần đầu tiên vẫn chưa có tin tức. Do đó, bà L1 yêu cầu tuyên bố ông Y đã chết là phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự nên chấp nhận.

[3.2] Xác định thời gian tuyênên bố đã chết: Các tài liệu, chứng cứ do bà L1 cung cấp cũng như do Tòa án thu thập không xác định được thời gian cụ thể về tin tức cuối cùng của ông Y, chỉ xác định được tin tức cuối cùng của ông Y là vào năm 1979. Do đó, căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71 của Bộ luật Dân sự xác định ngày biết tin tức cuối cùng của ông Nguyễn Văn Y là ngày 01/01/1980, thời điểm tuuyên bố ông Nguyễn Văn Y chết là ngày 01/01/1985.

[3.3] Về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố ông Nguyễn Văn Y đã chết: căn cứ Điều 72 Bộ luật Dân sự thì khi Quyết định của Tòa án tuyên bố một người đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình, quan hệ tài sản và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của ông Nguyễn Văn Y được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[4] Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị L1 phải chịu chi phí thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố đã chết theo quy định tại khoản 2 Điều 385 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị L1 phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 37 của Nghị quyết số 362/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 27, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, khoản 2 Điều 385, Điều 391 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L1 về việc yêu cầu tuyên bố một người đã chết.

2. Tuyên bố: Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1935, nơi cư trú cuối cùng ấp Bình Y, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (nay là ấp Bình Y, xã Bình Mỹ, tỉnh An Giang) chết ngày 01/01/1985.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình, quan hệ tài sản và các quan hệ nhân thân khác của ông Nguyễn Văn Y được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của ông Nguyễn Văn Y được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị L1 phải chịu 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) chi phí thông báo tìm kiếm người bị tuyên bố đã chết, bà L1 đã nộp đủ.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị L1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007417 ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang, bà L1 đã nộp đủ.

[5] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bà Nguyễn Thị L1 có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H1 và bà Nguyễn Thi Lệ có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – An Giang có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Bình Mỹ;
- VKSND KV 13 – An Giang;
- Phòng THADS KV 13 – An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Trần Văn Quang